



**PHIẾU AN TOÀN DỮ LIỆU**  
**IRATHANE C-155HS CURING AGENT**

**PHẦN 1: Nhận dạng chất/ hỗn hợp chất và công ty/doanh nghiệp**

**Nhận dạng sản phẩm**

**Tên sản phẩm** IRATHANE C-155HS CURING AGENT

**Mục đích sử dụng của chất hoặc hỗn hợp có liên quan được xác định và mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên**

**Mục đích sử dụng đã được xác định** Xi lanh họ izoxyanat, hai thành phần.

**Chi tiết về nhà cung cấp phiếu an toàn dữ liệu**

**Nhà cung cấp**

ITW Performance Polymers  
Bay 150  
Shannon Industrial Estate  
Co. Clare  
Ireland  
V14 DF82  
353(61)771500  
353(61)471285  
mail@itwpp.com

**Số điện thoại khẩn cấp**

**Số điện thoại khẩn cấp** +44(0)1235 239 670 (24h)

**PHẦN 2: Nhận dạng nguy hại**

**Phân loại chất hoặc hỗn hợp**

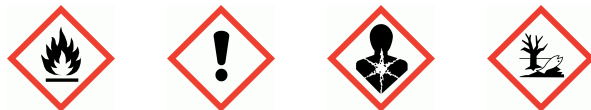
**Nguy hại vật chất** Chất lỏng dễ cháy loại 2 - H225

**Nguy hại về sức khỏe** Kích ứng mắt loại 2 - H319 Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H336  
Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm lặp lại loại 2 - H373

**Nguy hại về môi trường** Mãn tính thủy sinh loại 2 - H411

**Thành phần nhân**

**Hình đồ**



**Từ cảnh báo**

Nguy hiểm

**Câu cảnh báo nguy cơ**

H225 Chất lỏng và hơi rất dễ cháy.  
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.  
H336 Có thể buồn ngủ hoặc chóng mặt.  
H373 Có thể gây hại cho cơ quan nội tạng thông qua phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp lại.  
H411 Độc hại cho đời sống thủy sinh với ảnh hưởng lâu dài.

## IRATHANE C-155HS CURING AGENT

<b>Câu phòng ngừa</b>	<p>P210 Tránh nhiệt, bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa trần và các nguồn phát lửa khác. Không hút thuốc.</p> <p>P261 Tránh hít hơi/ bụi nước.</p> <p>P273 Tránh thải ra môi trường.</p> <p>P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ.</p> <p>P305+P351+P338 <b>NẾU DÍNH VÀO MẮT:</b> Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa.</p> <p>P314 Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp nếu cảm thấy không khỏe.</p>
<b>Bao gồm</b>	ETHYL ACETATE, DIETHYLMETHYLBENZENEDIAMINE

### PHẦN 3: Thành phần/thông tin về thành phần

#### Hỗn hợp

<b>ETHYL ACETATE</b>	<b>60-100%</b>
Số CAS: 141-78-6	

#### Phân loại

Chất lỏng dễ cháy loại 2 - H225  
 Kích ứng mắt loại 2A - H319  
 Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H336

#### DIETHYLMETHYLBENZENEDIAMINE

**10-30%**

Số CAS: 68479-98-1

Nhân tố M (cấp tính) = 1

Nhân tố M (mãn tính) = 1

#### Phân loại

Độc tính cấp tính loại 4 - H302  
 Độc tính cấp tính loại 4 - H312  
 Kích ứng mắt loại 2A - H319  
 Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm lặp lại loại 2 - H373  
 Cấp tính thủy sinh loại 1 - H400  
 Mãn tính thủy sinh loại 1 - H410

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

### PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu

#### Mô tả các biện pháp sơ cứu

<b>Sự hít phải</b>	Đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi nguồn gây nhiễm. Đưa người bị ảnh hưởng ra nơi thoáng khí, giữ ấm và nghỉ ngơi ở tư thế thoải mái để hít thở. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.
<b>Sự ăn phải</b>	Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức. Không cố nôn ra.
<b>Tiếp xúc với da</b>	Cởi quần áo bị nhiễm hóa chất ngay lập tức và rửa da với xà phòng và nước. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.
<b>Tiếp xúc với mắt</b>	Rửa ngay với nhiều nước. Tiếp tục rửa trong ít nhất 10 phút. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút và tìm hỗ trợ y tế.

#### Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và mãn tính

<b>Thông tin chung</b>	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
------------------------	--

## IRATHANE C-155HS CURING AGENT

### Chỉ định chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ Điều trị theo triệu chứng.

### PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

#### Cách chữa cháy

**Cách chữa cháy phù hợp** Dập lửa với bọt, cacbon dioxit hoặc bột khô.

**Cách chữa cháy không phù hợp** Không sử dụng bình xịt nước để dập lửa, vì việc này sẽ làm lan rộng đám cháy.

#### Những nguy hại đặc biệt phát sinh từ chất hoặc hỗn hợp

**Các sản phẩm cháy nguy hại** Oxit của cacbon. Thermal decomposition or combustion may liberate carbon oxides and other toxic gases or vapours.

#### Lời khuyên cho nhân viên cứu hỏa

**Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa** Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

### PHẦN 6: Biện pháp xử lý tai nạn

#### Các cảnh báo cá nhân, thiết bị bảo vệ và quy trình khẩn cấp

**Những cảnh báo cho cá nhân** Phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp trong suốt quá trình lau dọn tràn đổ trong các khu vực kín. Không hút thuốc, đánh lửa, lửa trần hoặc các nguồn cháy khác gần chỗ tràn đổ. Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

#### Các cảnh báo về môi trường

**Những cảnh báo về môi trường** Tránh hoặc hạn chế tối đa việc tạo ra ô nhiễm môi trường. Tránh xả thải ra ống thoát nước hoặc kênh rạch hoặc mặt đất.

#### Các phương pháp và chất liệu để ngăn chặn và làm sạch

**Các phương pháp lau dọn** Loại bỏ tất cả các nguồn phát lửa. Không hút thuốc, đánh lửa, lửa trần hoặc các nguồn cháy khác gần chỗ tràn đổ. Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Đưa các chất liệu dễ cháy ra khỏi nơi tràn đổ. Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Hấp thụ chất tràn đổ với chất liệu hấp thụ không dễ cháy. Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.

#### Tham khảo cho các phần khác

**Tham khảo cho các phần khác** Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

### PHẦN 7: Xử lý và lưu giữ

#### Các cảnh báo cho việc an toàn sử dụng

**Những lưu ý khi sử dụng** Không để gần nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Tránh làm đổ ra ngoài. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Đeo thiết bị bảo hộ phù hợp khi phơi nhiễm kéo dài và/hoặc ở nơi có nồng độ hơi, bụi nước, sương cao. Giẻ và khăn bị nhiễm hóa chất phải được cho vào thùng chứa chịu lửa để thải bỏ. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc. Tránh hít phải hơi. Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

#### Các điều kiện an toàn lưu giữ, bao gồm cả những điều không nên

## IRATHANE C-155HS CURING AGENT

**Những cảnh báo về lưu giữ hóa chất** Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt. Không để gần nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Tránh tiếp xúc với chất oxy hóa. Không lưu trữ gần các chất liệu sau: Axit. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

### Mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng

(Những) mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

### PHẦN 8: Quản lý Phơi nhiễm/ bảo hộ cá nhân

#### Quản lý phơi nhiễm

**Kiểm soát kỹ thuật phù hợp** Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực. Xem tất cả các giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp của sản phẩm hoặc của các thành phần.

**Bảo hộ mắt/mặt** Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

**Bảo hộ tay** Phải đeo găng tay chống hóa chất, chống thấm tuân theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro cho thấy việc tiếp xúc với da có thể xảy ra. Loại găng tay thích hợp nhất nên được lựa chọn sau khi tham vấn với nhà cung cấp/nhà sản xuất găng tay, những người có thể cung cấp thông tin về thời gian thấm thấu của chất liệu làm găng. Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thấm thấu ít nhất 8 giờ.

**Bảo hộ khác cho da và cơ thể** Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc.

**Các biện pháp về vệ sinh** Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Rửa vào cuối mỗi ca làm việc và trước khi ăn, hút thuốc và sử dụng toilet. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng.

**Bảo hộ cho hô hấp** Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Việc lựa chọn mặt nạ phải dựa trên mức độ phơi nhiễm, nguy hại của sản phẩm và giới hạn an toàn nơi làm việc của mặt nạ được chọn lựa. Mặt nạ phải vừa với khuôn mặt và bộ lọc phải được thay thường xuyên. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc hơi hữu cơ. Bộ lọc khí, loại A2. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

### PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

#### Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

<b>Hình dáng bên ngoài</b>	Chất lỏng màu.
<b>Màu sắc</b>	Xám.
<b>Mùi đặc trưng</b>	Dung môi hữu cơ.
<b>Độ pH</b>	pH (dung dịch pha loãng): 7-8 5%
<b>Điểm nóng chảy</b>	Không xác định.
<b>Điểm sôi ban đầu và phạm vi sôi</b>	76.6°C @
<b>Điểm chớp cháy</b>	-4.4°C TCC (Cốc kính Tag).
<b>Tỷ lệ hóa hơi</b>	>1 (diethyl ether = 1)
<b>Điểm cháy trên/dưới hoặc giới hạn gây nổ</b>	Giới hạn cháy/nổ trên: 11.5 Giới hạn cháy/nổ dưới: 1.8
<b>Áp suất hơi</b>	Không xác định.

## IRATHANE C-155HS CURING AGENT

Tỷ trọng hơi >1

Tỷ trọng tương đối 1.00 @ °C

Tính dễ bay hơi của hợp chất hữu cơ Sản phẩm này chứa hàm lượng VOC tối đa là 653 g/litre.

### PHẦN 10: Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất

**Khả năng hoạt động của chất** Các chất liệu sau có thể phản ứng với sản phẩm này: Axit. Peroxit/hydroperoxit hữu cơ. Chất oxy hóa mạnh.

**Mức độ ổn định của chất** Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.

**Khả năng gây ra phản ứng nguy hại** Không có phản ứng nguy hại tiềm tàng nào được biết đến.

**Các tình trạng cần tránh** Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác. Tránh tiếp xúc với chất oxy hóa mạnh.

**Các vật liệu cần tránh** Chất oxy hóa mạnh. Peroxit/hydroperoxit hữu cơ. Axit mạnh. Kim loại hoạt tính hóa học.

**Các sản phẩm cháy nguy hại** Oxit của cacbon. Thermal decomposition or combustion may liberate carbon oxides and other toxic gases or vapours.

### PHẦN 11: Thông tin về độc tính

#### Thông tin về tác động của độc tính

#### Độc tính cấp tính- qua đường miệng

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường miệng (mg/kg) 4.807,69

#### Độc tính cấp tính- qua da

Dự đoán độ độc cấp tính qua da (mg/kg) 10.576,92

**Sự hít phải** Hơi của sản phẩm này có thể gây nguy hại nếu hít phải. Hơi này có thể gây kích ứng cho họng/hệ hô hấp. Một lần phơi nhiễm đơn có thể gây ra các tác hại sau: Ho. Khó thở. Hơi có thể gây buồn ngủ và chóng mặt.

**Sự ăn phải** Nuốt phải hóa chất đậm đặc có thể gây tổn thương nội tạng trầm trọng. Nhưng triệu chứng về tiêu hóa, bao gồm việc dạ dày thấy khó chịu. Có thể gây bỏng hóa chất trong miệng, thực quản và dạ dày.

**Tiếp xúc với da** Gây kích ứng da. Tiếp xúc kéo dài có thể gây mẩn đỏ, kích ứng và khô da. Có thể gây mẩn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.

**Tiếp xúc với mắt** Nguy cơ hủy hoại mắt nghiêm trọng. Có thể gây bỏng mắt hóa chất. Hơi hoặc bụi nước có thể gây hủy hoại mắt, thị lực kém hoặc mù.

**Đường vào cơ thể** Qua đường thở Ingestion. Tiếp xúc với da và/hoặc mắt

**Cơ quan mục tiêu** Mắt Da Hệ hô hấp, phổi

### PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

**Độc tính môi sinh** Sản phẩm này chứa một chất có hại đối với sinh vật thủy sinh và do đó có thể gây ra tác hại lâu dài cho môi trường thủy sinh.

## IRATHANE C-155HS CURING AGENT

### Độ bền vững và độ phân hủy

**Độ bền và độ phân hủy** Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

### Tiềm năng tích tụ sinh học

**Khả năng tích lũy sinh học** Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

### Tính di động trong đất

**Tính di động** Sản phẩm này không thể trộn lẫn với nước và có thể lan rộng trong hệ thống nước.

### Các tác động có hại khác

**Các tác động có hại khác** Không xác định.

### PHẦN 13: Cân nhắc trong việc thải bỏ

#### Các biện pháp xử lý chất thải

**Thông tin chung** Chất thải được phân loại là chất thải nguy hại. Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương. Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

**Các phương pháp thải bỏ** Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương. Các vật liệu như giẻ lau và giấy lau bị nhiễm dung dịch dễ cháy có thể tự bốc cháy sau khi sử dụng và phải được lưu trữ trong các thùng chứa chịu lửa với nắp đậy chặt và tự động.

### PHẦN 14: Thông tin trong việc vận chuyển

#### Số UN

**Số UN (Đường bộ/Đường sắt)** 1139

**Số UN (IMDG)** 1139

**Số UN (ICAO)** 1139

#### Tên vận chuyển chuẩn UN

**Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt)** COATING SOLUTION

**Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (IMDG)** COATING SOLUTION

**Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (ICAO)** COATING SOLUTION

#### Vận chuyển các nhóm chất nguy hại

**Nhóm Đường bộ/Đường sắt** 3

**Nhãn Đường bộ/Đường sắt** 3

**Nhóm IMDG** 3

**Nhóm/ mục ICAO** 3

#### Nhãn vận chuyển



#### Nhóm đóng gói

**IRATHANE C-155HS CURING AGENT**

Nhóm đóng gói Đường II  
bộ/Đường sắt

Nhóm đóng gói IMDG II

Nhóm đóng gói ICAO II

**Các nguy hại về môi trường**

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh

**Những lưu ý đặc biệt cho người sử dụng**

EmS F-E, S-E

Số xác định nguy hại (Đường bộ/Đường sắt) 33

**PHẦN 15: Thông tin luật định****PHẦN 16: Thông tin khác**

Ngày sửa đổi 04/04/2018

Sửa đổi 5

Ngày thay thế 22/05/2017

**Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ** H225 Chất lỏng và hơi rất dễ cháy.  
H302 Gây hại nếu nuốt phải.  
H312 Gây hại nếu tiếp xúc với da.  
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.  
H336 Có thể buồn ngủ hoặc chóng mặt.  
H373 Có thể gây hại cho cơ quan nội tạng thông qua phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp lại.  
H400 Rất độc hại cho đời sống thủy sinh.  
H410 Rất độc hại cho đời sống thủy sinh với ảnh hưởng lâu dài.  
H411 Độc hại cho đời sống thủy sinh với ảnh hưởng lâu dài.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.